

Số: **19** /KH-ĐHV

Nghệ An, ngày **14** tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; Căn cứ Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông của Đoàn chuyên gia; Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐKĐCL ngày 07/8/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông giai đoạn 2023 - 2028 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai, thực hiện tốt các nội dung cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông theo khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, phù hợp với chiến lược phát triển của ngành và Nhà trường;
- Khoa Xây dựng và các đơn vị liên quan rà soát chức năng, nhiệm vụ, căn cứ kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông để bổ sung và xây dựng kế hoạch hàng năm của đơn vị, triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
2. Bản mô tả chương trình đào tạo
3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học
4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học
5. Đánh giá kết quả học tập của người học
6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên
7. Đội ngũ nhân viên
8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học
9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị
10. Nâng cao chất lượng
11. Kết quả đầu ra

(Có phụ lục kèm theo).

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Trung tâm Đảm bảo chất lượng

- Là đầu mối theo dõi và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; tư vấn cho các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch;
- Triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công;
- Thực hiện chế độ báo cáo Nhà trường kết quả cải tiến chất lượng chương trình đào tạo hàng năm.

2. Khoa Xây dựng và các đơn vị liên quan

- Đưa các nội dung cải tiến chất lượng chương trình đào tạo được phân công vào kế hoạch năm học; phổ biến kế hoạch cải tiến chất lượng tới viên chức và người lao động trong đơn vị;
- Đôn đốc, chỉ đạo, triển khai thực hiện đúng tiến độ thời gian và có chất lượng các hoạt động cải tiến được phân công; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng theo yêu cầu của Nhà trường;
- Lưu trữ minh chứng hoạt động cải tiến; sẵn sàng cho công tác kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./. *rol*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Ban Giám hiệu (c/đ)
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: HCTH, ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng



**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**

(Kèm theo công văn số **99** /KH-ĐHV, ngày **29** tháng 9 năm 2023 của Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCL GD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo kiến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến	Sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị/cá nhân thực hiện		Thời gian thực hiện		Ghi chú
					Chính	Hỗ trợ	Bắt đầu	Hoàn thành	
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu và CĐR của chương trình đào tạo								
1.1	4	- Nhà trường, Khoa cần đối sánh với một số CTĐT tương đương của quốc tế để thấy được từ thực tiễn các khái niệm mới, hay nội hàm mới cho các khái niệm đã có (theo tiếp cận CDIO) nhằm tích hợp mạnh hơn nữa giữa các học phần với nhau, với các yêu cầu từ thực tiễn về vật liệu KTXDCTGT, thể kế hạ tầng giao thông đô thị, mạng lưới giao thông quốc gia... và các cơ sở hạ tầng khác đi kèm.	1. Đối sánh chương trình đào tạo, chương trình dạy học với các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế nhằm tích hợp mạnh hơn nữa giữa các học phần với nhau, với các yêu cầu từ thực	1. Bản đối sánh chương trình dạy học với các chương trình đào tạo trong nước và Quốc tế 2. Bản mục tiêu CĐR điều chỉnh sau khảo sát	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng	10/2023	10/2024	

dy

		- Ngoài ra, cần nghiên cứu điều chỉnh mục tiêu CTĐT để phát triển CTĐT, đảm bảo góp phần thực hiện được mục tiêu có vị trí trong top 500 đại học hàng đầu Châu Á vào năm 2030, hướng đến top 1000 đại học hàng đầu thế giới năm 2045.	tiền về vật liệu KTXDCTGT, thiết kế hạ tầng giao thông đô thị, mạng lưới giao thông quốc gia... và các cơ sở hạ tầng khác đi kèm. 2. Điều chỉnh mục tiêu CTĐT để phát triển CTĐT, đảm bảo góp phần thực hiện được mục tiêu						
1.2	4	- CĐR CTĐT cần thể hiện rõ ràng hơn các yêu cầu chung về “KTXDCTGT” và các yêu cầu riêng biệt của các nhóm vị trí việc làm: Thiết kế, Tổ chức và giám sát thi công, Quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông,... CĐR cần được rà soát lại, cập nhật làm rõ nội hàm, đảm bảo tính đến đầy đủ các khối kiến thức, kỹ năng gắn với những kỹ thuật đặc biệt, thiết kế chuyên	Khảo sát các bên liên quan (người học, doanh nghiệp tuyển dụng, chuyên gia trong lĩnh vực) để điều chỉnh CĐR CTĐT ngành KTXDCTGT	Kế hoạch, dữ liệu, Báo cáo Kết quả khảo sát CĐR CTĐT	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng	10/2023	10/2024	

		biệt ... trong thực tiễn xử lý các công trình quan trọng (như sân bay Nội Bài, Cầu Thăng Long, ...) nhằm đảm bảo tính bền vững của sản phẩm thiết kế, tính an toàn và đảm bảo an toàn trong các hoạt động liên quan đến công năng của công trình. - Ngoài ra, cần tăng cường tham khảo ý kiến đóng góp của các bên liên quan đối với CĐR CTĐT để đáp ứng hơn với yêu cầu thị trường lao động, nhu cầu phát triển của ngành.							
1.3	4	Trong lần điều chỉnh CĐR tiếp theo, Nhà trường, Khoa cần chú ý điều chỉnh thiết kế phiếu hỏi với câu hỏi mở để thu được thông tin hữu ích hơn từ các bên liên quan phục vụ điều chỉnh CĐR CTĐT. Bên cạnh đó, khi điều chỉnh CĐR cần xem xét, tích hợp yêu cầu về nhóm kiến thức, kỹ năng mới hướng đến mục tiêu mới mang tính đột phá cho đào tạo kỹ sư ngành KTXDCTGT đáp ứng Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn	1. Điều chỉnh CĐR CTĐT dựa vào kết quả khảo sát 2. Xây dựng mới đề thi học phần phù hợp với mục tiêu CĐR CTĐT	1. Bảng cập nhật CĐR CTĐT 2. Bộ đề thi các học phần thuộc CTĐT	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng	01/2024	12/2026	

		giao thông đường bộ giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến 2045; so chiếu với khung năng lực nghề nghiệp ASEAN, lưu ý đến chuyên môn của ngành nghề có liên quan đến kiến thức, kỹ năng của các công nghệ và giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng.							
Tiêu chuẩn 2	Bản mô tả chương trình đào tạo								
2.1	4	Nhà trường, Khoa cần nghiên cứu lựa chọn một số CTĐT về KTXDCTGT từ một số trường đại học ở quốc gia có hệ thống giao thông và kết cấu hạ tầng phục vụ công trình giao thông phát triển có thứ hạng trên thế giới để đối sánh phân tích rõ các công việc đã làm và cần làm cho một CTĐT thực sự hội nhập.	Đối sánh chương trình đào tạo, chương trình dạy học với các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế để thấy rõ các công việc đã làm và cần làm cho một CTĐT thực sự hội nhập.	Bản đối sánh chương trình dạy học với các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng	10/2023	06/2025	
2.2	4	Nhà trường, Khoa khi cập nhật nội dung các học phần, cần nghiên cứu cập nhật, bổ sung kiến thức không chỉ cho các học phần cơ sở ngành	Cập nhật đề cương chi tiết các học phần, sắp xếp, bố trí lại	Đề cương chi tiết các học phần sau khi cập nhật	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng	10/2023	12/2025	

		mà cả các học phần ngành/chuyên ngành đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, đồng thời tăng tính hấp dẫn nghề nghiệp cho SV, tạo sự đam mê ngay từ năm đầu tiên. Ngoài ra, nên sắp xếp, bố trí lại các học phần để thuận lợi thiết kế tạo thành Modul kiến thức và kỹ năng, giúp cho việc thiết kế đồ án môn học để tích hợp các kiến thức để giải quyết bài toán phức hợp, tổng hợp hơn.	các học phần để thuận lợi thiết kế tạo thành Modul kiến thức và kỹ năng, giúp cho việc thiết kế đồ án môn học để tích hợp các kiến thức để giải quyết bài toán phức hợp, tổng hợp hơn.						
2.3	4	Nhà trường, Khoa cần đa dạng hơn các biện pháp, hình thức phổ biến Bản mô tả CTĐT và ĐCCT các học phần đảm bảo các bên liên quan dễ dàng hơn trong việc tiếp cận.	Đăng web site Bản mô tả CTĐT và ĐCCT	Địa chỉ web site	Khoa Xây dựng	Phòng ĐT	10/2023	10/2024	
Tiêu chuẩn 3	Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học								
3.1	4	- Nhà trường, Khoa cần rà soát nội dung các học phần trong CTDH để đáp ứng các nguyên tắc, kỹ thuật, kiến thức mới trong lĩnh vực KTXDCTGT; cần cải tiến PP KTĐG, chú trọng đến cấu trúc câu hỏi: phần bắt buộc và phần lựa chọn. đáp ứng thực sự yêu cầu các	Cập nhật đề cương chi tiết các học phần, phương pháp đánh giá theo CĐR	Đề cương chi tiết sau khi cập nhật	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng	09/2023	12/2026	

		CLOs cho từng HP. Nên sắp xếp, tích hợp một số học phần để hình thành một Modul kiến thức và kỹ năng, cho phép tạo ra một đồ án môn học (với nhiều TC chứ không nên để nhiều ĐA dạng 1 TC như hiện nay) tích hợp các kiến thức để giải quyết bài toán phức hợp hơn, đem lại tư duy tổng hợp, có chiều sâu cho SV. - Cần bổ sung một số nội dung cho các học phần (Hóa học đại cương cần bổ sung kiến thức “Hóa học về xi-măng và Bê-tông”, Giải tích cần bổ sung “cách lập phương trình vi phân và tính chiều dài đường băng theo tải trọng cất-hạ cánh của máy bay”,....) để tạo được tính liên kết hỗ trợ từ khối kiến thức đại cương đến kiến thức chuyên ngành, tạo cảm hứng nghề nghiệp cho người học ngay từ đầu CTĐT. Bổ sung thêm kiến thức về kỹ thuật, vật liệu mới trong lĩnh vực xây dựng CTGT. - Nhà trường, Khoa cần xác định định hướng phát triển CTDH từ 3 –							
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		5 năm, xây dựng một CTĐT và CTDH thực sự đổi mới, có tầm nhìn và mang tính hệ thống: vừa bao quát vừa có chủ điểm, tích hợp kiến thức kỹ năng nhất là các đề án cần chú ý đến các kỹ thuật mới đã và đang được áp dụng ở Việt Nam và thế giới.							
3.2	3	- Nhà trường/Khoa cần xác định rõ nguyên tắc tích hợp trong thiết lập HP, dạy học và KTĐG HP để đóng góp vào CDR. - Cần tham khảo ý kiến chuyên gia để phân bổ kiến thức trong các HP, tạo tính liên thông kết nối sâu hơn theo đặc thù của ngành KTXDCTGT từ khối kiến thức đại cương đến kiến thức chuyên ngành. - Cần tích hợp các tiêu ĐA 1 TC để tạo ra ĐA 3-4 TC mới mang tính tích hợp sâu sắc các nhóm kiến thức, phương pháp tư duy, phân tích, gắn với các cấu trúc hiện đại của cầu, đường bộ, đường trên cao. Cần phải hướng đồ án thiết kế theo hướng tăng đồ án môn học và đồ án tốt nghiệp cần hướng đến	1. Khảo sát ý kiến các bên liên quan về phân bổ kiến thức trong các HP, tạo tính liên thông kết nối sâu hơn theo đặc thù của ngành KTXDCTGT từ khối kiến thức đại cương đến kiến thức chuyên ngành.	1. Kế hoạch, dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng	2024	2025	
			2. Xây dựng kế hoạch hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học	2. Kế hoạch sinh viên NCKH hằng năm	Khoa xây dựng	Bộ môn cầu đường	Hàng năm	Hàng năm	

		những cầu trúc đường cao tốc, đường trên cao, hay cầu lớn, các nút giao từ giản đơn đến phức tạp tại các đô thị lớn. - Nên bổ sung NCKH cho SV ngay từ năm 1, để SV biết cách tiếp cận, các góc cần tiếp cận khi học tập, khảo sát thực tiễn theo đúng yêu cầu của CDIO, đi từ khái niệm đề thiết kế, thực hiện tạo sản phẩm từ thiết kế, cuối cùng là vận hành hay đưa được sản phẩm đó vào hoạt động. - Nhà trường nên có một kế hoạch 3 đến 5 năm để phát triển CTĐT, CTDH thực sự đổi mới, thực sự hội nhập và thực sự hiệu quả trên cơ sở một CTĐT về KTXDCTGT từ một đại học của quốc gia phát triển.	cho sinh viên ngành KTXDCTGT						
3.3	4	- CTDH cần thể hiện rõ định hướng hướng nào trong 3 định hướng: Thiết kế & Xây dựng cầu, Thiết kế & Xây dựng đường, Thiết kế & Xây dựng công trình hỗn hợp cầu đường. - Nhà trường/Khoa cần nghiên cứu bổ sung kiến thức trong các học	1. Điều chỉnh CDR CTĐT dựa vào kết quả khảo sát	1. Bảng cập nhật CDR CTĐT	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng	01/2024	12/2026	

		phần cơ sở ngành để thể hiện ứng dụng kiến thức cơ sở trong lĩnh vực CNKT CTGT; sắp xếp lại một số học phần về kỹ thuật để đảm bảo logic hơn, thuận lợi thiết kế thiết kế đồ án môn học tích hợp các kiến thức để giải quyết bài toán phức hợp hơn, rèn luyện tư duy tổng hợp, có chiều sâu cho SV.	2. Xây dựng mới đề thi học phần phù hợp với mục tiêu CDR CTĐT	2. Bộ đề thi các học phần thuộc CTĐT					
Tiêu chuẩn 4	Phương pháp tiếp cận trong dạy và học								
4.1	4	- Ở cấp độ CTĐT của một ngành, triết lý giáo dục mang tính khái quát được Nhà trường ban hành, thì CTĐT KTXDCTGT cần có những diễn giải nội hàm hướng đích của Triết lý đó theo đặc trưng của ngành gắn với chiến lược phát triển bền vững của ngành KTXDCTGT, ứng phó được với biến đổi khí hậu, đảm bảo mỗi HP luôn được đổi mới, bổ sung kiến thức kỹ năng gắn với vấn đề của xã hội hiện đại, CTDH đảm bảo mở rộng vị trí việc làm xuyên quốc gia cho SV tốt nghiệp. Đây chính là nội hàm thể hiện sự “Hợp Tác - Sáng Tạo” cho	1. Cập nhật bảng mô tả chương trình đào tạo 2. Điều chỉnh đề cương các học phần đồ án/dự án theo hướng tích hợp 3. Tập huấn phương pháp giảng dạy tích hợp các học phần đồ án/dự án	1. Bản mô tả chương trình đào tạo sau khi cập nhật 2. Đề cương các học phần đồ án/dự án theo hướng tích hợp đã được điều chỉnh 3. Kế hoạch, chương trình tổ chức tập huấn phương pháp giảng	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng Trung tâm ĐBCL	01/2024	12/2026	

		từng HP, và cho toàn CTĐT/CTDH. - Cùng với đó mục tiêu của CTĐT cần thể hiện rõ về một tiến trình phát triển, lộ rõ nội hàm quy định hoạt động dạy và học theo theo tiếp cận CDIO, để mỗi kết quả của HP sẽ được thực hiện và vận hành trong HP tiếp theo và tất cả hội tụ lại ĐATN nơi mà các thiết kế về những CTGT cơ bản kiểu mẫu được thể hiện. Đây cũng chính là đưa triết lý “Hợp tác - Sáng tạo” vào hành trình tiệm cận CDIO của quá trình ĐT/DH, khẳng định được trình độ ĐTDH sau mỗi 5 năm sẽ thay đổi về chất, sẽ được nâng lên, đồng thời gợi ra những triển vọng mới trong phát triển kiến thức, kỹ năng chuyên môn cho SV, thúc đẩy năng lực nhận diện vấn đề, phân tích và giải quyết vấn đề.	và phương pháp đánh giá theo CDR 4. Tập huấn công tác TLĐT và cố vấn học tập	dạy tích hợp các học phần đồ án/dự án và đánh giá theo CDR 4. Biên bản tập huấn huấn công tác TLĐT và cố vấn học tập					
4.2	4	- Cần làm rõ sự khác biệt trong cách truyền đạt kiến thức kỹ năng theo các nhóm HP tương ứng với 4 nhóm CDR PLOs. Cần gắn liền bài giảng chuyên môn với những vấn	1. Tổ chức các đợt tập huấn về PPDH	Kế hoạch, chương trình tổ chức tập huấn	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng Trung tâm ĐBCL	Hàng năm	Hàng năm	

		đề diễn hình thực tiễn áp dụng KT mới, vật liệu mới được thi công ở Việt Nam và trên thế giới. Các hoạt động dạy và học cần hướng đến nâng cao dần mức độ phức tạp của đề án, tích hợp các đề án, ĐAMH, bởi ngay cả ĐATN chỉ tập trung vào đường bộ cấp 3 (tuyến huyện), cầu bê tông nhịp giản đơn chưa tiếp cận đến những TK của CTGT cấp quốc gia. - Cần thể hiện rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền lợi của CVHT trong hoạt động dạy và học cho tất cả các HP để đảm bảo 100% SV ngành KTXDCTGT được hỗ trợ chuyên môn: sâu rộng và kịp thời, nhớ hiệu bài cũ và hoàn thành nhiệm vụ được giao trước khi học bài mới.	Ban hành quy định về chức năng nhiệm vụ của CVHT	Quy định chức năng nhiệm vụ của CVHT	Phòng Đào tạo	Phòng TCCB	10/2023	10/2024	
4.3	4	- Cần giúp cho GV những người trực tiếp viết ĐCCT HP luôn nhớ rằng PP tiếp cận Dạy và Học chỉ hiệu quả trên CTĐT/CTDH được thiết kế đáp ứng đầy đủ nội hàm của CDR (theo cấp độ khác nhau tại mỗi CDR) cho từng HP (CLOs)	1. Cập nhật bảng mô tả chương trình đào tạo 2. Điều chỉnh đề cương các học phần đồ án/dự án	1. Bản cập nhật chương trình đào tạo 2. Đề cương các học phần đồ án/dự án	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng/TTD BCL	10/2023	10/2025	

	và dần theo thời gian học tập mỗi SV sẽ đạt được cấp độ cao nhất có thể của CDR của CTĐT (PLOs). Bởi cấp độ đạt CDR (PLOs) của SV TN loại giỏi sẽ rất khác cấp độ của SV đạt loại khá, loại trung bình mà hiện nay Nhà trường/Khoa chưa thể đánh giá. - Trên cơ sở nắm được một số đặc trưng của yêu cầu học tập suốt đời: (1)- Biết sở thích cá nhân. Nếu bạn có thể học một kỹ năng mới, điều gì khiến bạn hứng thú nhất khi học? ... (2)- Biết nhìn nhận cách học của bản thân. ... (3)- Mục tiêu đề ra.... (4)- Phát triển thói quen đọc tốt.... (5)- Thói quen tìm kiếm và tích lũy tài nguyên.... (6). Tham gia một nhóm những người học có cùng chí hướng, biết tích lũy kinh nghiệm.... (7)- Chia sẻ kỹ năng và kiến thức của bạn... (8). Ham thích tìm hiểu (Stay curious)...để phát triển hình thức các hoạt động dạy-học theo cấp cao dần và chuyên sâu, rồi lại phân nhánh sẽ bao gồm được các đặc trưng đó. Cần tham khảo ý kiến	theo hướng tích hợp 3. Tập huấn phương pháp giảng dạy tích hợp các học phần đồ án/dự án và phương pháp đánh giá theo CDR 4. Tập huấn công tác TLĐT và cố vấn học tập	theo hướng tích hợp 3. Biên bản tập huấn phương pháp giảng dạy tích hợp các học phần đồ án/dự án và đánh giá theo CDR 4. Biên bản tập huấn công tác TLĐT và cố vấn học tập						
--	--	---	---	--	--	--	--	--	--

		chuyên gia, và lập kế hoạch dài hạn 3-5 năm cho mỗi nhóm CĐR nhằm làm rõ nội hàm của CĐR và nhóm công việc rất cụ thể cần thiết kèm theo, sẽ không chỉ đáp ứng CĐR mà thể hiện được bao gồm các đặc trưng của yêu cầu HT suốt đời, với ít nhất hai cấp độ: Chuẩn và Nâng cao.							
Tiêu chuẩn 5	Đánh giá kết quả học tập của người học								
5.1	5	- Cần xem lại qua các kỳ cập nhật đổi mới CTĐT, CTDH những vấn đề liên quan đến kết quả HT của SV, trong đó có việc thiết kế đánh giá kết quả dạy học phải được hướng dẫn cụ thể chi tiết cho từng nhóm HP, và tốt hơn là cho mỗi HP để đảm bảo kiến thức được thực hiện lặp đi lặp lại nhiều lần trong các hoàn cảnh khác nhau để tạo thành kỹ năng đáp ứng CĐR CLOs, tiếp đó các kỹ năng cùng kiến thức bổ sung được củng cố được thực hiện cho các vấn đề khác nhau theo yêu cầu dần được nâng cao theo khóa học để đạt CĐR PLOs theo 3 nhóm	1. Điều chỉnh CĐR CTĐT dựa vào kết quả khảo sát	1. CĐR CTĐT sau khi điều chỉnh	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng	10/2023	10/2025	

		như phân loại trong Bảng 1. Tuy nhiên cần chú ý rằng với mục tiêu 2030 lọt Top 500 các trường ĐH châu Á, thì điều hết sức lưu ý nội hàm thể hiện cấp độ nâng cao dần của mỗi bậc trong 5 mức đánh giá cần được cụ thể, và cao dần lên trong xu thế hội nhập sâu rộng, thể hiện được rõ hơn triết lý “Hợp tác - Sáng tạo” theo nghĩa “Hợp tác đem lại Sáng tạo”, “Sáng tạo thúc đẩy Hợp tác”. - Cần thực sự kiểm tra đầy đủ, nghiêm túc CTĐT/CTDH và PP KTĐG KQHT đã đáp ứng đến mức nào của CLOs (cho mỗi HP), của PLOs khi TN; CTDH và PP KTĐG KQHT cần gắn với việc tạo được môi trường thân thiện và tích cực thúc đẩy việc HT của SV ngày càng chuyên nghiệp. Cần có kế hoạch xác định những việc cần làm ngay và tổ chức thực hiện.	2. Xây dựng mới đề thi học phần phù hợp với mục tiêu CĐR CTĐT	2. Bộ đề thi các học phần thuộc CTĐT					
5.2	4	- Cần nhận thức rõ nét hơn PPKTĐG cho từng nhóm HP, và vai trò rất lớn trong việc tạo ra kiến thức, kỹ năng, thái độ của SV theo	Tập huấn về phương pháp KTĐG, cấu trúc	Kế hoạch, chương trình tập huấn	Khoa xây dựng	Trung tâm ĐBCL	09/2023	12/2024	

		yêu cầu của CDR CLOs của HP và CDR PLOs của CTĐT; PP nào chủ yếu kiểm tra khối lượng kiến thức thức, PP nào nhận thức ra tình huống, phân tích được tình huống, mức độ lặp lại để hình thành kỹ năng, PP nào thúc đẩy thái độ nghiêm túc, tích cực tìm tòi...Có lẽ nên bổ sung hệ số k vào tính ĐTB ở trên để sao cho có sự khác biệt giữa 02 SV như đã nêu trong ví dụ minh họa này. - Cũng cần lưu ý điểm hết sức quan trọng là cấu trúc đề thi, dù thi viết hay tiểu luận, đều cần có 02 phần: “bắt buộc” bao gồm những câu hỏi mà trả lời được, SV đã được điểm đạt (vào được vùng cấp độ 2 của Bloom Taxonomy), “Option 1” bao gồm có thể 4-5 câu, SV được chọn làm 2 câu (tùy theo mức độ hoàn thành SV vào được cấp độ 3-4), “Option 2” cho 3 câu SV chọn làm 1 câu (hoàn thành SV đạt cấp độ 5). Và điều cần lưu ý là mỗi câu hỏi đều có nhiều ý nhỏ, ý trước gợi ý cho ý sau, và không mang tính chất	đề thi cho cán bộ, giảng viên							
--	--	---	--------------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

		đánh đồ SV. Việc này mang đến thêm 02 điều có ích cho SV: + Cơ hội đạt điểm cao tăng lên; + Cấu trúc câu hỏi hỗ trợ mạch tư duy logic và sáng tạo cho SV như đã nêu.							
5.3	4	- Cần xác định rõ, đầy đủ nội hàm của mỗi cấp độ trong 06 bậc đánh giá theo Bloom Taxonomy như đã được chỉ ra ví dụ ngay ở cấp độ 1 cũng đã có 04 thành tố, theo Anderson và Krathwohl (2001) xác định lại nội hàm của bậc 1 “Knowledge Dimension” đã bao gồm bốn loại: ‘Factual Knowledge’-Kiến thức thực tế; ‘Conceptual Knowledge’-Kiến thức khái niệm; ‘Procedural Knowledge’-Kiến thức kiến tạo; ‘Metacognitive Knowledge’-Kiến thức siêu nhận thức, để xem xét lại nguyên tắc xây dựng đề thi, đề cương và kể cả cấp độ đạt được CDR. Bởi vậy khi sử dụng Revised Bloom Taxonomy đề cập đến sự nhấn mạnh vào hai lĩnh vực học tập tạo nên mục tiêu giáo dục: nhận	1. Điều chỉnh CDR CTĐT dựa vào kết quả khảo sát 2. Xây dựng mới đề thi học phần phù hợp với mục tiêu CDR CTĐT	1. CDR CTĐT sau khi điều chỉnh 2. Bộ đề thi các học phần thuộc CTĐT	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng	01/2024	12/2028	

		thức (kiến thức) và tình cảm (thái độ) với 6 bậc “Nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá và sáng tạo.”, trong xây dựng đề thi nên có phần bắt buộc và phần tự chọn (SV có thể chọn 3/5 hay 3/4 trong phần này) và hướng đến các bài toán/vấn đề của KTXDCTGT; ngay cả đề thi của HP có tính khác biệt như Hình hoạ và Vẽ Kỹ thuật, thì ngoài việc hoàn thành ứng dụng các phần mềm để thiết lập bản vẽ, thì cũng nên yêu cầu SV có một báo cáo tự luận đi kèm về tính năng, công dụng của vật thể, hay công trình được mô tả. - Trên cơ sở đó mới có thể định hình các công việc cho “Rà soát” CĐR, CTĐT, CTDH... và xây dựng kế hoạch phát triển PP KTĐG cho từng HP theo đúng nhu cầu điều chỉnh, cập nhật để phát triển hội nhập bền vững. Bên cạnh đó cần hết sức chú trọng đến yêu cầu của trình tự PDCA trong “Critical benchmarking” CTĐT.							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

	- Trong tổng thể chung cần xây dựng, ban hành nguyên tắc ra đề thi, cấu trúc đề thi cho mỗi HP; ĐAMH phải mang tính tích hợp cho một tổ hợp các HP, có thể như “Tin học nhóm ngành Xây dựng+Hình Học vẽ kỹ thuật+Trắc địa” hay tổ hợp “Vật liệu Xây dựng+Địa Kỹ thuật công trình+Sức bền vật liệu+Cơ học nền đường+Thiết kế hình học đường”, bổ sung HP “Phương pháp NCKH” cùng các chuyên đề Case Study phân tích nghiên cứu ngược các thiết kế điển hình được áp dụng trong thực tế ... Điều này làm cho mục độ đạt CĐR CLOs của HP trở nên sâu sắc hơn, mang tính tích hợp hướng đích đến cấp độ cao cho những thành tố của mỗi CĐR PLOs của CTĐT cụ thể, nhóm CĐR của hệ thống. Khi đó SV có thể được đánh giá đạt đến cấp độ nào theo Bloom Taxonomy sau mỗi kỳ học, mỗi năm học và khi kết thúc CTĐT; và nhà trường cũng biết (tỷ lệ) SV đã đạt đến cấp độ nào tại mỗi							
--	---	--	--	--	--	--	--	--

		CDR sau từng học kỳ, năm học, và khi tốt nghiệp theo thang Bloom Taxonomy.							
5.4	4	- Cần xây dựng kế hoạch cụ thể để khắc phục những điểm yếu trong yêu cầu phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập, đặc biệt là việc công khai đáp án của đề thi trên hệ thống phần mềm CMC hoặc LMS ngay khi thông báo điểm thi để SV tự đối chiếu với bài thi qua đó giúp SV có kế hoạch điều chỉnh việc học tập cũng như hạn chế việc đề nghị kiểm tra kết quả thi. - KQHT của SV không chỉ cần được công bố kịp thời, mà còn cần được tập hợp để phân tích phổ điểm, đánh giá mức độ yếu kém, hay trung bình để cũng kịp thời xác định nguyên nhân, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền lợi cụ thể của các BLQ, để lập kế hoạch rõ ràng theo sát từng HP cho CVHT tham gia hỗ trợ SV giải quyết đầy đủ các nhiệm vụ của bài đã học và chuẩn bị tốt cho các đợt thi sau, góp phần tăng cường chất lượng ĐT, tăng cường	1. Kịp thời thông báo kết quả học tập cho sinh viên 2. Phân tích, đánh giá kết quả thi	1. Kết quả học tập trên trang cá nhân của sinh viên 2. Báo cáo phân tích phổ điểm môn học	Trung tâm ĐBCL Phòng CTCT-HSSV	Khoa xây dựng	Hàng kỳ	Hàng kỳ	
			2. Có phương án hỗ trợ sinh viên thực hiện tốt tiến độ theo kế hoạch học tập	2. Sổ tay cố vấn học tập	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng	Hàng kỳ	Hàng kỳ	

		năng lực tiếp nhận của SV để đạt KQHT tốt nhất. Cần có kế hoạch bồi dưỡng học tập thực sự cho những SV tiềm năng trong các loại hình đào tạo để có được những SV xuất sắc khi tốt nghiệp.							
5.5	4	- Cần rà soát về tính đầy đủ kiến thức trong mỗi HP, quy định ra đề thi, cấu trúc đề thi, hình thức thi như đã đề cập trong TC3, nhằm đảm bảo cấu trúc đề thi đáp ứng yêu cầu bao phủ toàn bộ kiến thức, cũng như mang tính uyển chuyển từ đơn giản đến phức tạp và chạm đến vấn đề thực tiễn ngành KTXDCTGT, đáp ứng CLOs của HP, nâng cao dần cấp độ đóng góp của HP vào CDR PLOs. Cụ thể gồm 2 phần: bắt buộc (compulsory) và tự chọn (Option) (3/5 hoặc 4/5 câu hỏi, mỗi câu hỏi có nhiều ý theo trình tự khó dần và có tính dẫn dắt trước sau, tránh trường hợp bỏ qua một nhịp để mang tính đánh đố, làm khó cho SV). - Để giải quyết nhanh gọn, đáp ứng yêu cầu của SV, của thực tế Dạy và	1. Điều chỉnh CDR CTĐT dựa vào kết quả khảo sát 2. Xây dựng mới đề thi học phần phù hợp với mục tiêu CDR CTĐT	1. Bảng cập nhật CDR CTĐT 2. Bộ đề thi các học phần thuộc CTĐT	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng	10/2023	12/2025	

		Học cần có đáp án và barem chấm điểm được giáo viên và bộ môn duyệt trước khi quá trình chấm thi và chấm lại (nếu có được thực hiện). Luôn đảm bảo sẵn đáp án được công bố ngay sau mỗi lần thi.							
Tiêu chuẩn 6	Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên								
6.1	4	- Trong các giai đoạn tiếp theo, tiếp tục đánh giá và rà soát các chiến lược phát triển của Nhà trường, bao gồm cả đội ngũ GV theo quản trị hiện đại, thể hiện rõ mức độ gắn kết với quy mô đào tạo, NCKH, và PVCD cũng như sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. Ở một mức độ nào đó, Nhà trường cũng đã có những hoạt động cụ thể nhằm triển khai chiến lược. Tuy nhiên nhìn tổng thể vẫn còn rời rạc, chưa mang tính hệ thống. - Việc quy hoạch đội ngũ GV, Nhà trường và Khoa cần làm rõ chính sách về nhân sự, tạo nguồn quy hoạch GV cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường. Các Đề	Xây dựng và ban hành Đề án vị trí việc làm, Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Khoa xây dựng, của Trường Đại học Vinh	Đề án vị trí việc làm, Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Khoa xây dựng, của Trường Đại học Vinh	Phòng TCCB	Khoa Xây dựng	10/2023	12/2024	

		án quy hoạch liên quan đến đội ngũ GV, NCV như Đề án phát triển Khoa, Đề án vị trí việc làm, Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Khoa chuẩn bị cho phát triển Trường ĐH Vinh cần điều chỉnh để thể hiện đầy đủ các nội dung cốt lõi. Xây dựng quy hoạch và kế hoạch cụ thể cho từng GV trong tiến trình phân đầu (PGS, học NCS cho các GV, nghiên cứu viên, bồi dưỡng và NCKH) bao gồm dài hạn, trung hạn và ngắn hạn kèm các chế tài khi cần thiết. - Từ việc áp dụng quản trị hiện đại, bao gồm phân tích, đánh giá để đưa ra các chỉ số cốt lõi, cần liên tục đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch hàng năm đáp ứng hay chưa đáp ứng chiến lược chung của Trường một cách tường minh hơn nhằm đưa ra các giải pháp khả thi cho những tồn tại của Nhà trường, bao gồm đội ngũ GV.							
6.2	4	- Sử dụng kết quả đo lường khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên để giám sát chất lượng giảng	Xây dựng Bảng định mức khối lượng công việc	- Bảng định mức khối lượng công	Phòng KH-TC	Phòng TCCB	10/2023	10/2024	

		dạy, NCKH và các công tác chuyên môn khác. - Rà soát chính sách nhằm bổ sung các nội dung, quy định và đo lường khối lượng công việc liên quan đến PVCD của đội ngũ GV phù hợp với sức mạng và tầm nhìn của Nhà trường cũng như của từng đơn vị chuyên môn.	của giảng viên (có khối lượng hoạt động cộng đồng) phù hợp với sức mạng và tầm nhìn của Nhà trường và khoa. Tổ chức rà soát các quy chế, quy định, chính sách về hoạt động giảng dạy, NCKH và PVCD	việc của giảng viên (có khối lượng hoạt động cộng đồng) - Quy chế chi tiêu nội bộ sửa đổi					
6.3	4	Trường/Khoa tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đánh giá chính sách nhân sự để có thể ban hành các chính sách thu hút nhân tài, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng chiến lược phát triển của Trường và từng đơn vị một cách tổng thể theo hướng tận dụng nguồn lực hiện có và phát triển bền vững trong xu hướng thay đổi chung của xã hội cũng như của địa phương.	- Rà soát, đánh giá chính sách nhân sự hàng năm để thực hiện tuyển dụng/ điều chuyển phù hợp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển Trường, Viện	Báo cáo rà soát, đánh giá chính sách nhân sự	Phòng TCCB	Khoa Xây dựng	Hàng năm	Hàng năm	

6.4	4	- Trong các giai đoạn phát triển tiếp theo của Nhà trường, Nhà trường có thể cân nhắc cách tiếp cận trực tiếp xác định hệ thống các năng lực của đội ngũ GV: từ vị trí việc làm đến tuyển dụng, tiêu chí đánh giá, thi đua khen thưởng... đáp ứng sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường thay vì suy luận ngược như hiện nay. Từ đó sẽ xem xét cân nhắc bao gồm cả năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc, năng lực phối hợp trong quan hệ quốc tế (nếu phù hợp với Nhà trường). - Từ các hệ thống năng lực này, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và NCKH cho đội ngũ GV hoặc tuyển dụng mới GV cần đáp ứng các năng lực này. Rà soát lại mục tiêu và sử dụng kết quả đánh giá dự giờ và đánh giá của NH một cách có ý nghĩa, bao gồm độ giá trị và độ tin cậy của thông tin thu được. Khi cần thiết, thay đổi cách thức và công cụ thu thập dữ liệu.	- Xây dựng Quy định về đánh giá năng lực cán bộ, giảng viên đáp ứng việc thực hiện sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. - Triển khai đánh giá năng lực GV hàng năm/theo chu kì. Trên cơ sở kết quả đánh giá thực hiện các hoạt động nhằm bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ GV.	- Quy định về đánh giá năng lực cán bộ, giảng viên (bao gồm bộ tiêu chí đánh giá) - Kế hoạch đánh giá năng lực giảng viên hàng năm - Phiếu đánh giá giảng viên theo năng lực - Báo cáo kết quả đánh giá GV theo năng lực	Phòng TCCB	Các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	
-----	---	--	--	--	------------	-------------------------	----------	----------	--

6.5	4	- Việc khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ GV cần được tiến hành đa dạng và thường xuyên hơn bằng nhiều hình thức dựa trên: Hệ thống các năng lực của đội ngũ GV mà Nhà trường cần ban hành một cách tường minh; Sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, các giá trị cốt lõi, và triết lý giáo dục (Năm 2030 sẽ là top 500 Châu Á; Năm 2045 là top 1000 Thế giới; Trường đại học thông minh; Nâng tầm trường đại học thành Đại học); Sứ mạng, tầm nhìn của Khoa và mục tiêu từng CTĐT. - Từ đó, từng cá nhân GV và Nhà trường phân tích, đánh giá tổng thể các năng lực cần phát triển cho từng cá nhân, từng đơn vị nhằm đạt được sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và triển khai các hoạt động đào tạo bồi dưỡng theo tiếp cận năng lực bên cạnh các loại hình đào tạo bồi dưỡng theo quy định của các cơ quan quản lý.	1. Tổ chức khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GV (bao gồm nội dung về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng) 2. Rà soát và phân phối hợp lý kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng	1. Kế hoạch, dữ liệu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát 2. Báo cáo rà soát kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng	Phòng TCCB	Khoa Xây dựng	Hàng năm	Hàng năm	
-----	---	---	---	---	------------	---------------	----------	----------	--

		- Trường, Khoa cần triển khai thực hiện đánh giá hiệu quả và khảo sát sự hài lòng của GV về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ hệ thống và thường xuyên hơn. - Nhà trường có thể rà soát và phân tích nguyên nhân kinh phí dành cho đào tạo bồi dưỡng giảm và việc giảm kinh phí này có ảnh hưởng tới việc đạt được sứ mạng, tầm nhìn, các giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Nhà trường hay không.							
6.6	4	Cần có biện pháp hiệu quả hơn để cân đối các nhiệm vụ của GV (trao đổi, thảo luận về kế hoạch phát triển chuyên môn trong bộ môn, phát triển tinh thần hợp tác giữa các GV trong bộ môn). Chuẩn hóa đo lường kết quả công việc trong lĩnh vực PVCĐ của đội ngũ GV. Tổ chức lấy ý kiến chính thức về mức độ hài lòng của GV về quản trị theo công việc.	Triển khai các biện pháp hiệu quả hơn để cân đối các nhiệm vụ của GV	1. Biên bản họp	Khoa Xây dựng	P. TCCB	Hàng năm	Hàng năm	
			- Xây dựng bộ tiêu chí cụ thể để đo lường kết quả PVCĐ của đội ngũ GV.	Bộ tiêu chí đo lường kết quả PVCĐ	Phòng TCCB	Khoa Xây dựng	10/2024	10/2025	
6.7	5	Trong giai đoạn phát triển tiếp theo, Nhà trường cần có quy định chính thức về việc đối sánh các loại	- Nhà trường đã có quy định (2492/QĐ-ĐHV	- Báo cáo rà soát Kế hoạch chiến lược	Phòng KH&HT QT	Phòng TCCB, và	10/2024	10/2026	

		hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV để cải tiến chất lượng đáp ứng khát vọng của Nhà trường thông qua sứ mạng và tầm nhìn. Tăng cường số lượng đề tài NCKH các cấp ngành KTXDCTGTCTGT. Đội ngũ GV Khoa cần tiếp tục tăng cường sự phối hợp với đồng nghiệp trong và ngoài nước để hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, liên ngành, hợp tác nghiên cứu. Cần có giải pháp và chiến lược tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH; chính sách và khuyến khích hợp tác với doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng để tăng tiềm lực R&D.	ngày 27/9/2022 về đối sánh (trong đó có đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV) - Rà soát Kế hoạch chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025; Xây dựng và thực hiện các giải pháp tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH	phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025 - Kế hoạch tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH		các đơn vị liên quan				
Tiêu chuẩn 7	Đội ngũ nhân viên									

7.1	4	- Đề án việc làm cần phải được cập nhật phù hợp với việc thích ứng của các hoạt động Nhà trường trong giai đoạn mới: Đề án việc làm 2018 là quá xa bây giờ, các nội dung lạc hậu cần phải điều chỉnh lại để làm cơ sở pháp lý cho tuyển dụng (đề án VTVL năm 2018 có tổng gần 1200 người, nhưng hiện tại chỉ có 1046 người). Các dữ liệu trong đề án đưa ra cần có cơ sở và logic (2 Khoa tương đồng về GV, quy mô nhưng tỷ lệ nhân viên văn phòng khoa/ GV có sự khác biệt, thể hiện chưa phản ánh hiệu quả vị trí việc làm: Khoa Kinh tế là 3 nhân viên/67 GV; khoa Xã hội và nhân văn là 4 nhân viên/62 GV) - Hằng năm, Nhà trường cần phân tích dữ liệu về nhu cầu công việc, về mối quan hệ giữa nhu cầu công việc nhân lực đáp ứng, phân tích tỷ lệ số lượng người học ngành / nhân viên, cần triển khai thực hiện việc phân tích hiện trạng, dự báo các năm nhu cầu về đội ngũ nhân viên cho các ngành, nhu cầu hiện tại về công việc, còn thiếu chỗ nào, thừa chỗ	1 Cập nhật đề án việc làm phù hợp với các hoạt động Nhà trường trong giai đoạn mới. 2. Lấy ý kiến các BLQ về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm; - Thực hiện phân tích hiện trạng, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hàng năm để đưa ra tiêu chí và phương án tuyển dụng hoặc điều chuyển phù hợp.	1. Đề án vị trí việc làm 2. Kế hoạch, dữ liệu, báo cáo kết quả lấy ý kiến 3. Báo cáo phân tích tình hình đội ngũ nhân sự tại các vị trí việc làm	Phòng TCCB	Các đơn vị trong trường	10/2023	10/2025	
-----	---	---	---	---	------------	-------------------------	---------	---------	--

		nào, thiếu tạm thời hay thiếu lâu dài, để đưa ra tiêu chí và phương án tuyển dụng hoặc điều chuyển cho phù hợp lâu dài, đặc biệt là trong hoàn cảnh sự biến động về người học của các ngành như hiện nay. - Hàng năm Trường, Khoa cần tổ chức triển khai lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của các BLQ về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm. Dữ liệu này là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến độ tin cậy của phân tích và dự báo. Trên cơ sở đó đưa ra các vị trí kèm theo số lượng cần tuyển, đưa về các đơn vị để họ căn cứ đăng ký, sau đó Nhà trường phê duyệt. Có chính sách phát triển thu hút tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên có chất lượng, chứ không riêng gì cho khối giảng viên (Trong chiến lược Nhà trường, chỉ tập trung vào phát triển giảng viên).							
7.2	4	- Cần phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên phục vụ với bộ dữ liệu có độ tin cậy thông qua việc khảo sát: thị trường, quy hoạch	- Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên thông qua	- Báo cáo Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ	Phòng TCCB	Các đơn vị trong trường	10/2023	10/2025	

		ngành, chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu tổng thể toàn Trường và từng chương trình đào tạo; có chính sách thu hút, tuyển dụng đội ngũ nhân viên phục vụ có trình độ, hiệu quả công việc - Cần cụ thể hóa tiêu chí tuyển dụng của Nhà nước thành tiêu chí của Trường đối với nhân viên ở từng vị trí để việc tuyển dụng sát với vị trí cần tuyển hoặc điều chuyển.	việc khảo sát: thị trường, quy hoạch ngành, chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu tổng thể toàn Trường và từng chương trình đào tạo. - Xây dựng bộ tiêu chí tuyển dụng của Nhà Trường đối với nhân viên ở từng vị trí.	nhân viên tại các đơn vị - Bộ tiêu chí tuyển dụng của Nhà Trường đối với nhân viên ở từng vị trí.						
7.3	4	Nhà trường cần có quy định bộ tiêu chí để đo năng lực của nhân viên. Bộ tiêu chí này cần được lượng hóa và lấy ý kiến bộ tiêu chí này qua các bên có liên quan. Trường cần bổ sung văn bản quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ CBQLPV (có chế tài kèm theo), trong đó áp dụng phương thức quản trị hệ thống,	- Xây dựng Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ CBQLPV (bao gồm bộ tiêu chí để đo năng lực của nhân viên)	Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ CBQLPV; - Công văn lấy ý kiến	Phòng TCCB	Phòng DT, Phòng CTCT-HSSV, Trung tâm HTSV&Q HDN	10/2023	10/2027		



		quản trị năng lực, quản trị theo kết quả đầu ra.	- Lấy ý kiến kiến các bên liên quan về Bộ tiêu chí năng lực của nhân viên.	- Dữ liệu, báo cáo kết quả lấy ý kiến					
7.4	4	Nhà trường cần thực hiện một cách bài bản việc khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ nhân viên hằng năm để có cơ sở thuyết phục đưa ra số lượng và từng vị trí cần bồi dưỡng Nhân viên. Trường, Khoa cần triển khai thực hiện khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của nhân viên về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên; cần tăng cường các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo chuyên đề về công tác quản lý thay vì chỉ có các lớp chung mang tính đại trà. Nhà trường cần bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên thư viện đáp ứng NĐ 93/2020/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của luật thư viện (Điều 14, mục 4 - “người làm công tác thư viện phải đảm bảo các	- Thực hiện khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của nhân viên về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. - Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo từng vị trí việc làm	- Kế hoạch, dữ liệu, Báo cáo khảo sát nhu cầu bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ nhân viên - Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn; Quyết định cử cán bộ tham gia tập huấn; Báo cáo kết quả công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp	Phòng TCCB	Các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	



		yêu cầu”; trên 70% Nhân viên có chứng chỉ về nghiệp vụ CNTT-thông tin thư viện). Nhà trường cần đưa vào danh mục bồi dưỡng nhân viên ngắn hạn và dài hạn vào kế hoạch năm học kèm theo kinh phí dự kiến. Cần tăng tỷ lệ kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng nhân viên, nhất là kinh phí cho dài hạn. Cần đánh giá hiệu quả của việc bồi dưỡng nhân viên hằng năm. Cần đầu tư nâng cao trình độ đội ngũ tương xứng với trường trọng điểm Quốc Gia và có nhiều khát vọng như đã tuyên bố (Năm 2030 sẽ là top 500 châu Á; Năm 2045 là top 1000 Thế giới; trường đại học thông minh; Nâng tầm trường đại học thành Đại học).		vụ của đội ngũ chuyên viên, cán bộ hỗ trợ.					
7.5	4	- Nhà trường có 2 hệ thống trực tiếp hỗ trợ sinh viên là giáo viên chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập. Qua phỏng vấn, Trường nên có chế độ cụ thể hơn, đặc biệt là ứng dụng cải cách hành chính, CNTT để thúc đẩy và tăng hiệu quả hoạt động cố vấn học tập.	- Ban hành qui định và chế độ cụ thể đối với hệ thống trực tiếp hỗ trợ sinh viên (giáo viên chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập).	Quy định về chức năng nhiệm vụ của CVHT và giáo viên chủ nhiệm	Phòng ĐT	Phòng CTCT-HSSV Phòng TCCB	10/2023	10/2024	

Tiêu chuẩn 8	Người học và hoạt động hỗ trợ người học								
8.1	4	Hội nghị tổng kết tuyển sinh hàng năm cần bao quát, phân tích sâu hơn công tác truyền thông hướng tới đối tượng học sinh bậc phổ thông trung học của trường. Trường/Viện cần xây dựng báo cáo riêng, cụ thể về dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của ngành để làm căn cứ xây dựng chính sách tuyển sinh trúng đích hơn. Trường cần tận dụng website thông tin điện tử của Tỉnh Nghệ An cho công tác truyền thông, giới thiệu về Trường, ngành học và CTĐT tiếp cận CDIO.	- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh riêng của ngành đặc biệt là hướng tới học sinh THPT của trường	- Kế hoạch tuyển sinh, báo cáo tổng kết tuyển sinh hàng năm của ngành	Khoa Xây dựng	Phòng ĐT	Hàng năm	Hàng năm	
			- Kết nối với UBND Tỉnh Nghệ An để truyền thông, giới thiệu về Trường, ngành học và CTĐT tiếp cận CDIO	- Văn bản thỏa thuận hợp tác của Trường Đại học Vinh với cơ quan truyền thông UBND tỉnh Nghệ An	Phòng HCTH		10/2023	10/2024	

8.2	4	Trường cần sớm hoàn thiện và ban hành quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học để làm cơ sở cho việc rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh cũng như phương pháp, tiêu chí tuyển chọn người học. Trường tham khảo Đề án tuyển sinh của các trường đại học và trang thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT làm căn cứ đối sánh về chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, từ đó đưa ra dự báo chỉ tiêu chính xác hơn với CTĐT.	- Hoàn thiện và ban hành quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học để làm rõ soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh, phương pháp, tiêu chí tuyển chọn người học	- Quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học	Phòng ĐT	Phòng CTCT-HSSV	10/2023	10/2027	
			- Đối sánh Đề án tuyển sinh của các trường đại học và trang tuyển sinh của Bộ GDĐT làm căn cứ đối sánh về chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh	- Kế hoạch đối sánh, dữ liệu và Báo cáo kết quả đối sánh đề án tuyển sinh	Phòng ĐT		Hàng năm	Hàng năm	

8.3	4	Trường/Khoa cần tận dụng hiệu quả hồ sơ e-portfolios trên hệ thống phần mềm để theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học. Sử dụng dữ liệu thu được nhận diện nguyên nhân, xây dựng giải pháp nhằm giảm tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp quá hạn, tăng tỉ lệ xếp loại học tập tốt, xuất sắc của người học, từ đó hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của CTĐT.	- Ứng dụng CNTT vào việc theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của CTĐT.	Chức năng theo dõi, giám sát tiến bộ của người học trên hệ thống phần mềm	Phòng ĐT Trung tâm ĐBCL	Trung tâm CNTT	10/2023	10/2025	
8.4	4	Trường/Khoa rà soát, ban hành mới quy định về chức năng nhiệm vụ của đội ngũ cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, trợ lý đào tạo để phù hợp với CTĐT theo định hướng CDIO, với xu thế phát triển và tầm nhìn của Trường.	- Rà soát, điều chỉnh quy định chức năng nhiệm vụ của trợ lý đào tạo, CVHT, GVCN để phù hợp với CTĐT, và xu thế phát triển, tầm nhìn của Trường.	Quy định về chức năng nhiệm vụ của TLĐT, CVHT, GVCN	Phòng ĐT	Phòng TCCB	10/2023	10/2024	
8.5	5	Nhà trường cần có kế hoạch thành lập bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe tinh thần học đường trực thuộc Trạm Y tế để hỗ trợ người	- Thành lập bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe tinh thần	Quyết định thành lập Bộ phận tư vấn tâm lý, chăm	Phòng TCCB	Trạm Y tế	2024	2027	

		học trong học tập, nghiên cứu khoa học và cuộc sống. Trường cần nhắc căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT xây dựng, ban hành riêng quy tắc ứng xử của người học phù hợp với đặc điểm và hướng phát triển của Trường/Khoa.	học đường trực thuộc Trạm Y tế để hỗ trợ người học -	sóc sức khoẻ tinh thần học đường hoặc Bổ sung vào chức năng nhiệm vụ của Trạm Y tế					
			Rà soát bổ sung bộ quy tắc ứng xử của người học (theo QĐ 3182/QĐ-ĐHV ngày 26/12/2018) theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT và phù hợp với đặc điểm và hướng phát triển của Trường/ Viện.	Bộ quy tắc ứng xử của người học tại trường Đại học Vinh sau khi bổ sung, sửa đổi	Phòng CTCT-HSSV		2023	2024	
Tiêu chuẩn 9		Cơ sở vật chất và trang thiết bị							
9.1	4	- Trường cần sắp xếp thời khoá biểu một cách hợp lý hơn để phù hợp giữa số lượng sinh viên và diện tích phòng học; khai thác hết tính	Bố trí bổ sung phòng sinh hoạt chuyên môn riêng cho giảng	Tờ trình, Công văn bố trí phòng sinh hoạt chuyên	Khoa Xây dựng	Phòng QT&ĐT	10/2023	10/2024	

		năng của hệ thống phòng học cũng như trang thiết bị. - Trường cần bố trí bổ sung phòng sinh hoạt chuyên môn riêng cho giảng viên các bộ môn của Khoa để phục vụ công tác sinh hoạt học thuật của giảng viên.	viên các bộ môn của Khoa Xây dựng	môn riêng cho giảng viên các bộ môn của Khoa Xây dựng						
9.2	4	- Trường cần đầu tư sửa chữa hệ thống cửa từ kiểm soát tài liệu, bảo dưỡng các thiết bị mượn-tra tài liệu, các thiết bị phòng cháy chữa cháy của Thư viện, bố trí lại sơ đồ đi lại sao cho đảm bảo không bị thất thoát tài liệu và tài sản trong Thư viện, đồng thời từ đó có thể hợp lý hóa số lượng nhân sự trông coi từng phòng tài liệu. - Cán bộ Thư viện cần sát sao hơn trong việc đôn đốc người học trả sách đúng thời hạn để có thể luân chuyển phục vụ tài liệu được cho nhiều người học, tránh nguy cơ thất thoát tài liệu của Thư viện do sinh viên bỏ học. - Thư viện cần thiết lập mối liên hệ chặt chẽ hơn với các bộ môn để kịp thời và thường xuyên thống nhất	- Rà soát tổng thể CSVC, trang thiết bị tại thư viện; Bố trí sắp xếp sơ đồ các phòng chức năng, liên tục cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tại thư viện. - Phối hợp với các đơn vị đào tạo để kịp thời và thường xuyên mua sắm bổ sung các tài liệu cần thiết còn thiếu của từng học phần trong	- Báo cáo rà soát CSVC, trang thiết bị thư viện; Dữ liệu thống kê Danh mục giáo trình và tài liệu tham khảo của tất cả các CTĐT theo đề cương chi tiết (các phiên bản), - Đề xuất bổ sung mua sắm giáo trình tài liệu hàng năm	Trung tâm TTTV	Phòng QT&ĐT Các đơn vị đào tạo	Hàng năm	Hàng năm		

		việc mua sắm bổ sung các tài liệu cần thiết còn thiếu của từng học phần trong CTĐT, thay thế các tài liệu đã lỗi thời để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.	CTĐT, thay thế các tài liệu đã lỗi thời để đáp ứng nhu cầu học tập của người học						
9.3	4	Trường cần khẩn trương mua sắm các thiết bị cần thiết đang thiếu để phục vụ tốt hơn nhu cầu thực hành, như: + Hệ khung gia tải dầm BTCT + Máy đo biến dạng tĩnh đa kênh hiện số; Model: TDS-630. Hãng sản xuất : Tokyo Sokki Kenkyujo (TML) - Nhật bản + Máy nén bê tông 3000 kN + Máy kéo thép 2000KN + Máy siêu âm bê tông TICO (Proceq - Thụy Sĩ) + Các thiết bị và các vật tư khác.	Lập danh mục và đề xuất mua sắm, bổ sung trang thiết bị cần thiết phục vụ cho thực hành thí nghiệm của ngành: + Hệ khung gia tải dầm BTCT + Máy đo biến dạng tĩnh đa kênh hiện số; Model: TDS-630. Hãng sản xuất : Tokyo Sokki Kenkyujo (TML) - Nhật bản + Máy nén bê tông 3000 kN	- Tờ trình - Danh mục trang thiết bị cơ sở vật chất bổ sung cho ngành	Khoa Xây dựng	Trung tâm TH-TN	Hàng năm	Hàng năm	

			+ Máy kéo thép 2000KN + Máy siêu âm bê tông TICO (Proceq - Thụy Sĩ) + Các thiết bị và các vật tư khác.						
9.4	4	Trường cần đầu tư nâng cấp đường truyền Internet để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của giảng viên và người học	Đầu tư nâng cấp đường truyền Internet để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của giảng viên và người học	Kế hoạch, hợp đồng nâng cấp hệ thống đường truyền Internet	Trung tâm CNTT	Phòng QT&ĐT, Phòng KH-TC	2024	2027	
9.5	4	- Ban quản lý ký túc xá cần nâng cao trách nhiệm kiểm tra sinh hoạt của sinh viên trong Ký túc xá đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Nội quy nội trú Trường Đại học Vinh (ban hành kèm theo Quyết định số 2290/QĐ-ĐHV ngày 06/9/2022).	- Tăng cường kiểm tra nề nếp sinh hoạt của sinh viên.	- Lịch trực kiểm tra nề nếp sinh hoạt của sinh viên.	Trung tâm Nội trú		Thường xuyên	Thường xuyên	

		- Trường cần có kế hoạch khôi phục lại hoạt động của nhà ăn sinh viên để từ đó kiểm soát và đảm bảo an toàn thực phẩm cho sinh viên và giảng viên. - Trường cần chú trọng hơn nữa trong việc chỉnh trang khuôn viên, bổ sung cây xanh trong khuôn viên và trong các khu làm việc, các khu phòng học, tạo không gian làm việc xanh, sạch, thân thiện và hấp dẫn hơn; cần điều chỉnh cơ sở vật chất theo hướng quan tâm hơn nữa đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	1. Có phương án vận hành hoạt động của nhà ăn sinh viên hiệu quả 2. Cải tạo môi trường cảnh quan, không gian làm việc xanh, sạch, thân thiện và hấp dẫn đặc biệt quan tâm đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	1. Hợp đồng khai thác nhà ăn sinh viên 2. Cảnh quan môi trường cảnh quan, không gian làm việc xanh, sạch, thân thiện	Phòng QT&ĐT Phòng QT&ĐT	Trung tâm Nội trú Các đơn vị trong trường	2024 Thường xuyên	2025 Thường xuyên	
Tiêu chuẩn 10	Nâng cao chất lượng								
10.1	4	Để đảm bảo tính hiệu quả của việc sử dụng kết quả khảo sát các bên liên quan cho điều chỉnh CDR và phát triển CTĐT, trong khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan cho phát triển CTĐT, Trường/Viện cần xác định mẫu khảo sát đủ lớn, nhất là	- Xây dựng phiếu khảo sát về CTĐT (Tăng số mẫu khảo sát, đối tượng khảo sát)	Mẫu phiếu khảo sát	Phòng ĐT	Các đơn vị đào tạo	2024	2025	

		khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động.							
10.2	4	- Trong quá trình rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CDR và CTĐT, Nhà trường/Viện/Bộ môn nên tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan rộng rãi hơn, đặc biệt là các bên liên quan ngoài Trường để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT ngành KTXDCTGT trình độ đại học. - Nhà trường cần rà soát lại Quy trình thiết kế chương trình dạy học ban hành theo Quyết định số 2382/QĐ-ĐHV, ngày 04/9/2019 để cập nhật, hoàn thiện quy trình thiết kế và phát triển CTĐT phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học.	- Khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan rộng hơn để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT - Rà soát Quy trình thiết kế chương trình dạy học QĐ số 2382/QĐ-ĐHV ngày 04/9/2019 để hoàn thiện phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Kế hoạch, dữ liệu, Báo cáo đối sánh kết quả phản hồi về CTĐT - Quy trình thiết kế chương trình dạy học đã điều chỉnh	Phòng ĐT Phòng CTCT-HSSV	Khoa Xây dựng	2024	2026	



10.3	4	- Nhà trường nên có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng việc sử dụng kết quả ý kiến phản hồi của các BLQ cho việc cải tiến quá trình dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR. - Hàng năm nên tổ chức đều đặn các hội nghị, hội thảo hoặc mở các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá, để thúc đẩy các bộ môn, GV thường xuyên xem xét lại và cải tiến công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá của bộ môn và của từng cá nhân.	- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá để các bộ môn, GV thường xuyên xem xét lại và cải tiến công tác này	Kế hoạch, thông tri dự hội nghị tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá; Biên bản hội nghị	Trung tâm ĐBCL	Phòng ĐT, Các đơn vị đào tạo	Hàng năm	Hàng năm	
10.4	4	Nhà trường, Khoa cần tìm thêm giải pháp để khuyến khích đội ngũ CB, GV tham gia đề xuất, đấu thầu đề tài NCKH các cấp, đặc biệt là các đề tài phục vụ nhu cầu của các đơn vị/đối tác ngoài trường, đề tài cấp Bộ/ngành, cấp tỉnh, làm cơ sở đa dạng hoá các chủ đề NCKH phục vụ cho việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; thúc đẩy công bố quốc	- Xây dựng mạng lưới tìm kiếm, hợp tác các đề tài, dự án trong và ngoài nước; - Tăng cường hoạt động hợp tác, tham gia các đề tài NCKH các cấp	- Thỏa thuận hợp tác; mạng lưới đối tác hợp tác về NCKH - Danh mục công bố trong nước, quốc tế; Quyết định phê duyệt đề	Phòng KH&HT QT	Các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	

		tế và sự gắn kết giữa NCKH với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường.		tài NCKH hàng năm					
10.5	4	Nhà trường và Khoa cần đầu tư nhiều hơn về nhân lực và vật lực cho nhiệm vụ khảo sát ý kiến các bên liên quan để thu thập được các thông tin đóng góp trực tiếp hữu ích cho việc phát triển CTĐT và tạo dựng cơ sở để đề xuất các giải pháp khả thi dựa trên các kết quả khảo sát các bên liên quan. Đồng thời cần đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng khảo sát, thống kê phân tích và viết báo cáo khảo sát cho CBGV và nhân viên để các kết quả khảo sát của Nhà trường thật sự hữu ích cho việc cải tiến các hoạt động của Nhà trường.	- Đầu tư hệ thống phần mềm khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan - Cử cán bộ đi bồi dưỡng nâng cao kỹ năng khảo sát, thống kê phân tích và viết báo cáo cho CBGV và nhân viên	- Hệ thống phần mềm khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan - Quyết định cử cán bộ tham gia bồi dưỡng, tập huấn, đi tham quan thực tế về công tác khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan	Phòng TCCB	Các đơn vị được giao chức năng nhiệm vụ khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan	Hàng năm	Hàng năm	
10.6	3	Nhà trường cần có biện pháp đảm bảo tính hệ thống và sự phối, kết hợp giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ. Bên cạnh việc thống nhất công tác lấy ý kiến các BLQ về các hoạt động của Trường vào một đầu mối và quy định lấy ý kiến phản	- Tăng cường phối, kết hợp giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi các BLQ đảm bảo tính hệ thống	- Quy trình lấy ý kiến các bên liên quan - Xây dựng kế hoạch chung về lấy ý kiến các bên liên quan	Trung tâm ĐBCL	- Phòng CTCT-HSSV - Trung tâm DV, HTSV&Q HDN			

		hồi của các BLQ một cách thống nhất, rõ ràng, chi tiết với hướng dẫn cụ thể, chặt chẽ, cần đảm bảo tính hệ thống cho thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của các BLQ từ khâu thiết kế công cụ, cách thức tổ chức thực hiện lấy ý kiến phản hồi, xác định mẫu tối thiểu cho đến việc phân tích, xử lý dữ liệu và đề xuất các cải tiến trong các báo cáo về kết quả khảo sát và hoàn thiện CSDL đảm bảo chất lượng bên trong ... để tránh tình trạng khảo sát ý kiến phản hồi mang tính hình thức, đối phó, kém hiệu quả.	thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của các BLQ để xử lý dữ liệu và đề xuất các cải tiến - Xây dựng quy trình, phân công đơn vị đầu mỗi tổ chức công tác lấy ý kiến các bên liên quan	- Báo cáo tổng hợp kết quả công tác lấy ý kiến các bên liên quan		- Phòng ĐT - Phòng KH&HTQT			
Tiêu chuẩn 11	Kết quả đầu ra								
11.1	4	CTĐT cần quan tâm thêm nguyên nhân cụ thể của số SV thôi học, SV tốt nghiệp và SV tốt nghiệp chậm để nhận diện đầy đủ, quản lý chặt chẽ và có biện pháp cải tiến.	Họp bàn về nguyên nhân cụ thể của số SV thôi học, SV tốt nghiệp và SV tốt nghiệp chậm để nhận diện đầy đủ, quản lý chặt	Biên bản họp	BM cầu đường	Khoa xây dựng	09/2023	12/2024	

			chế và có biện pháp cải tiến.						
11.2	4	CTĐT cần quan tâm thu thập đầy đủ số liệu và phân tích hiện tượng thôi học và số SV tốt nghiệp chậm. Để cải tiến hiện tượng này, CTĐT cần đánh giá mức độ đạt CĐR học phần, theo dõi quá trình phát triển năng lực của SV, phân tích các bất cập đối với các học phần có mức độ đạt CĐR thấp. Hơn thế nữa, CTĐT cần quan tâm nguyện vọng, kiến tạo quá trình đào tạo cá thể hoá để SV có thể học vượt, theo lộ trình riêng và tốt nghiệp sớm.	- Có phương án hỗ trợ, theo dõi quá trình phát triển năng lực của SV, phân tích các bất cập đối với các học phần có mức độ đạt CĐR thấp.	- Báo cáo đánh giá mức độ đạt CĐR học phần của sinh viên	Trung tâm ĐBCL	Khoa Xây dựng	Hàng kỳ	Hàng kỳ	
11.3	5	- CSDL về cựu sinh viên và tình hình việc làm cần được phát triển, lưu trữ sớm từ các khoá tốt nghiệp đầu tiên. Tiến hành phân tích phân khúc thị trường lao động của CTĐT ngành KTXDCTGT, trên cơ sở đó cập nhật CTĐT cho phù hợp với vị trí việc làm của số đông SV. Nên xúc tiến việc thành lập Hội cựu SV của CTĐT.	1. Thành lập Ban liên lạc cựu SV ngành KTXD CTGT 2. Triển khai các hoạt động kết nối với cựu SV ngành KTXD CTGT 3. Lưu trữ dữ liệu về thông tin	1. Quyết định thành lập Ban liên lạc cựu sinh viên ngành KTXD CTGT 2. Kế hoạch, chương trình hoạt động kết nối cựu SV	Khoa Xây dựng	Trung tâm DV, HTSV&Q HDN	2024	2026	

		- Trong thời kỳ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, nhất là trong tình hình của Việt Nam, các doanh nghiệp vừa và nhỏ SME chiếm 98% và số lao động chiếm 50%, Trường cần quan tâm nghiên cứu sự thành công và cập nhật CSDL về số cựu SV tự tạo việc làm của trường nói chung và của CTĐT nói riêng để có thêm thông tin, kịp thời điều chỉnh nội dung CTĐT và phương pháp dạy – học để đáp ứng đối tượng lao động này. Đặc biệt, CTĐT cần tiếp tục phát huy, giáo dục tinh thần lập nghiệp trên toàn quốc và tiến tới toàn cầu cho SV CTĐT.	nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp nhằm phân tích, điều chỉnh mục tiêu và CDR của CTĐT.	ngành KTXD CTGT 3. Dữ liệu, báo cáo phân tích phân khúc thị trường lao động của ngành KTXD CTGT					
11.4	4	- CTĐT nên phát huy việc tổ chức NCKH SV gắn với việc tham gia đề tài của GV và tăng cường việc triển khai học tập theo dự án để kết hợp triển khai đào tạo theo tiếp cận CDIO.	- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho GV và SV	- Kế hoạch tổ chức các đợt tập huấn kỹ năng khởi nghiệp	Trung tâm DV, HTSV & QHDN	Khoa Xây dựng	Hàng năm	Hàng năm	

		- Bên cạnh các loại hình NCKH truyền thống của SV, CTĐT cần quan tâm và kiến tạo thêm nhiều hoạt động khác, đặc biệt là hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp. Trong trường hợp này, ngoài hệ thống CLB SV truyền thống, Trường cần tăng cường các hoạt động của các Khu không gian sáng tạo chung và hỗ trợ khởi nghiệp, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho GV và SV. Triển khai đồng bộ đề án 1665 về hỗ trợ SV khởi nghiệp.	- Đa dạng đề tài NCKH để thu hút SV tham gia	- Nghị quyết, biên bản các cuộc họp về NCKH, dự án sinh viên khởi nghiệp - Quyết định phê duyệt đề tài NCKH hàng năm	Phòng KH&HT QT	Khoa Xây dựng	Hàng năm	Hàng năm	
11.5	3	- Nhà trường và CTĐT cần quan tâm đầy đủ hơn nữa đến việc khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp. Thiết lập hệ thống CSDL các nhà tuyển dụng cho từng ngành. - Về hệ thống ĐBCL, việc tin học hóa và chuyển đổi số cần được đẩy nhanh và toàn diện hơn nữa. Nguồn CSDL cần được tăng cường (nhất là số lượng phiếu khảo sát). Các kết quả khảo sát cần được phân tích sâu	- Tổ chức khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp	- Kế hoạch khảo sát, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp	Trung tâm DV, HTSV & QHDN	Phòng CTCT-HSSV, Phòng ĐT, Khoa Xây dựng	Hàng năm	Hàng năm	

		để hỗ trợ cải tiến chất lượng một cách phù hợp.							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

ly